

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHIÊM HÓA  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2020/HS-ST

Ngày 09 - 9 - 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phúc An Hoàn**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Ngọc Hưng**

2. Bà **Tường Thị Thu**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Dương Văn Tiến** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Ông **Nguyễn Văn Vương** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2020/TLST-HS ngày 10/8/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2020/QĐXXST-HS ngày 26/8/2020 đối với bị cáo:

**TRỊNH VĂN N**, Tên gọi khác: Không; sinh 19/02/1992 tại huyện C, tỉnh T;  
Nơi ĐKKHKT, chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã TH, huyện C, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 06/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn T và bà Triệu Thị T1; anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ 02; vợ Bà Thị P và có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2014;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 51/QĐ-XPHC ngày 14/8/2009 của Công an huyện C, tỉnh T phạt 75.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang, có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 27/5/2020 tại thôn B, xã TH, huyện C, tỉnh T, tổ công tác Công an huyện C, phối hợp với Công an xã TH, huyện C phát hiện Trịnh Văn N nghi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác mời N về Ủy ban nhân dân xã TH để làm việc, tại đây N tự giác lấy trong túi quần bên phải đang mặc giao nộp 01 gói nhỏ bên ngoài gói bằng giấy bạc màu vàng, tiếp theo là giấy trắng có dòng kẻ trong cùng là chất bột vón cục màu trắng. N khai nhận là Heroine cất giấu nhằm mục đích sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong gói nhỏ N giao nộp để giám định.

Biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy hồi: 11 giờ ngày 28/5/2020 tại Công an huyện Chiêm Hóa, kết quả: (+) Dương tính.

Kết luận giám định số: 431/GĐKTHS ngày 02/6/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Mẫu vật gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (Hêrôin); khối lượng 0,211g (*không thấy hai một một gam*).

Quá trình điều tra N khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 27/5/2020, N một mình từ nhà ra đường đi nhờ xe mô tô của người không quen biết đến khu vực S, thuộc xã K, huyện B, tỉnh H mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Đến nơi, N xuống xe đi bộ khoảng 100m thì gặp một người đàn ông không quen biết trông giống người nghiện ma túy đứng ở bên đường. N hỏi và mua được với người đàn ông đó 01 gói nhỏ có đặc điểm bên ngoài gói bằng giấy bạc màu vàng, tiếp theo là giấy trắng có dòng kẻ trong cùng là Heroine vón cục màu trắng với giá 400.000 đồng. Mua được N cất gói Heroine vào túi quần bên phải đang mặc, sau đó đi nhờ xe mô tô của người không quen biết về nhà. Khoảng 22 giờ cùng ngày về đến thôn B, xã TH, huyện C, N xuống xe đi bộ vào khu vực vắng người lấy gói Heroine vừa mua được, san ra một ít sử dụng hết bằng cách đốt hít vào cơ thể, số còn lại N gói lại như cũ cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi bộ về nhà. Khi đi được khoảng 200m thì bị tổ công tác Công an huyện Chiêm Hóa phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật.

Cáo trạng số: 46/CT-VKSCH ngày 07/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Trịnh Văn N về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Trịnh Văn N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt chính: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trịnh Văn

N từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 27/5/2020.

Về hình phạt bổ sung phạt tiền: Bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, tàng trữ ma túy sử dụng mục đích sử dụng bản thân không có vụ lợi, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của Trịnh Văn N, được niêm phong chữ ký xác nhận và có dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

Đối với người đàn ông bán Heroine cho Trịnh Văn N, Cơ quan điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ, nên không có căn cứ xem xét xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trịnh Văn N Công an huyện Chiêm Hóa đã xử phạt vi phạm hành chính, nên không đề nghị xem xét.

Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Trịnh Văn N đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Xác định đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát. Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 27/5/2020, tại thôn B, xã TH, huyện C, tỉnh T, Trịnh Văn N đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroine, khối lượng 0,211g (*không phải hai một một gam*), mục đích để sử dụng. Khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ trái phép trong phạm vi khối lượng ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (từ 0,1 gam đến

05 gam). Đủ cơ sở xác định bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Ma Túy là chất gây nghiện, có tác hại cho sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến các hành vi phạm tội, sa sút về kinh tế, gây đổ vỡ hạnh phúc gia đình..., nhưng bị cáo đã đi ngược lại quy định Nhà nước, thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, vi phạm pháp luật, gây mất ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu, vào ngày 14/8/2009 bị Công an huyện C xử phạt vi phạm hành chính, phạt 75.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “Là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn” quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm chung; nội dung buộc tội, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cho thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, do đó cần phải áp dụng mức án tương xứng với mức độ thực hiện hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời làm gương phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về vật chứng vụ án: Số ma túy thu giữ của bị cáo Trịnh Văn N xét thấy đây là vật Nhà nước cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Trịnh Văn N, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ, cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trịnh Văn N, Công an huyện Chiêm Hóa đã ra Quyết định xử phạt hành chính nên không xem xét xử lý.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy không vì mục đích vụ lợi, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo. Không thực hiện tịch thu

một phần hoặc toàn bộ tài sản hoặc cấm hành nghề làm công việc nhất định đối với bị cáo.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 136, 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt Trịnh Văn N, 01 năm 02 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 27/5/2020.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của Trịnh Văn N. Vật chứng là 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Trịnh Văn N, thành phần tham gia và 05 (năm) hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang. Mặt trước ghi tang vật vụ Trịnh Văn N giám định ngày 29/5/2020. Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 07 tháng 8 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa.

Trịnh Văn N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 09/9/2020.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- CQCSĐT CA huyện Chiêm Hóa;
- CQTHAHS CA huyện Chiêm Hóa;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- Bộ phận HSNV CA huyện Chiêm Hóa;
- Sở Tư pháp;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Phúc An Hoàn**